

**TRƯỜNG TIỂU HỌC-TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TRUNG**

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NH 2025 -2026
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 8
Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	I. Vẽ kỹ thuật	1.1. Tiêu chuẩn bản vẽ kỹ thuật	Nhận biết: - Gọi tên được các loại khổ giấy - Nêu được một số loại tỉ lệ. - Nêu được các loại đường nét dùng trong bản vẽ kỹ thuật.	2	2		
			Thông hiểu: - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy. - Giải thích được tiêu chuẩn về tỉ lệ. - Mô tả được tiêu chuẩn về đường nét. - Mô tả được tiêu chuẩn về ghi kích thước.				
		1.2.Hình chiếu Vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay. .	Nhận biết: - Trình bày khái niệm hình chiếu. - Gọi được tên các hình chiếu vuông góc, hướng chiếu. - Nhận dạng được các khối đa diện. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối đa diện thường gặp - Nhận biết được hình chiếu của một số khối tròn xoay thường gặp. - Trình bày được các bước vẽ hình chiếu vuông góc một số khối đa diện, tròn xoay thường gặp	1			1
			Thông hiểu: - Phân biệt được các hình chiếu của khối đa diện, khối tròn xoay. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số				

			khối tròn xoay thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật. - Giải tích được mối liên hệ về kích thước giữa các hình chiếu.						
			Vận dụng: -Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện theo phương pháp chiếu góc thứ nhất. - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu góc thứ nhất.						
		3. 1 Bản vẽ chi tiết	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ chi tiết. - Kể tên các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản.	1	1				
			Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản.						
			Vận dụng: - Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản theo đúng trình tự các bước.						
		3.2 Bản vẽ lắp	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp - Kể tên các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản.	2	1				
			Thông hiểu: -Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản.						
			Vận dụng: -Đọc được bản vẽ lắp đơn giản theo đúng trình tự các bước.						
		2	II. Cơ khí	BÀI 4 Vật liệu cơ khí	Nhận biết: -Kể tên được một số vật liệu thông dụng.		1		
					Thông hiểu: -Mô tả được cách nhận biết một số vật liệu thông dụng.				
					Vận dụng: -Nhận biết được một số vật liệu thông dụng.				
Tổng số câu hỏi các mức				6	5	1	1		

TRƯỜNG TIỂU HỌC-TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TRUNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NH 2025-2026

MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 8

Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian phát đề)

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian		
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL			
			Bài 2 Hình chiếu vuông góc	3	3	2	3			1	19	1	1	20	3,5
			Bài 3 Bản vẽ kĩ thuật 3.1 Bản vẽ chi tiết	1	1	1	1	1	13			2	1	15	3,5
		3.2 Bản vẽ lắp	2	2	1	1					3		5	2,0	
2	II. Cơ khí	Bài 4 Vật liệu cơ khí			1	1					3	1	5	1,0	
Tổng			6	6	5	6	1	32	1	5	11	3	45	10	
Tỉ lệ (%)			30		30		10		30						
Tỉ lệ chung (%)			60				40								

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: Công nghệ – Lớp 8

Thời gian làm bài: 60 phút.

ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ và tên :..... Lớp: 8/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Câu 1		Câu 5		Câu 9		Câu 13	
Câu 2		Câu 6		Câu 10		Câu 14	
Câu 3		Câu 7		Câu 11		Câu 15	
Câu 4		Câu 8		Câu 12		Câu 16	

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)

Hãy chọn vào câu trả lời đúng và đầy đủ nhất: (0,25đ cho mỗi câu)

Câu 1: Hình chiếu đứng có hướng chiếu như thế nào?

- A. Trước tới
B. Trên xuống
C. Trái sang
D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Hình chiếu bằng được đặt ở vị trí nào trên bản vẽ kỹ thuật?

- A. Từ trên xuống
B. Đặt dưới hình chiếu đứng
C. Đặt trên hình chiếu đứng
D. Đặt bên phải hình chiếu đứng

Câu 3: Hình chiếu bằng có hướng chiếu như thế nào?

- A. Từ trên xuống
B. Từ trái sang
C. Từ trước tới
D. Tất cả đều đúng

Câu 4: Hình chiếu cạnh có hướng chiếu như thế nào?

- A. Từ trên xuống
B. Từ trái sang
C. Từ dưới lên
D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Hình chiếu cạnh được đặt ở vị trí nào trên bản vẽ kỹ thuật?

- A. Từ trên xuống
B. Đặt dưới hình chiếu đứng
C. Đặt trên hình chiếu đứng
D. Đặt bên phải hình chiếu đứng

Câu 6: Trình tự đọc bản vẽ lắp gồm mấy bước?

- A. 1
B. 2
C. 6
D. 4

Câu 7: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết gồm các bước nào?

- A. Khung tên - Hình biểu diễn - Kích thước – Yêu cầu kỹ thuật
B. Kích thước - Khung tên - Hình biểu diễn - Các bộ phận chính
C. Hình biểu diễn - Kích thước - Khung tên - Các bộ phận chính
D. Tất cả đều sai.

Câu 8: Thép có tỉ lệ carbon là bao nhiêu?

- A. 2.14% C. $\leq 2.14\%$
B. $> 2.14\%$ D. Tất cả đều đúng

Câu 9: Bản vẽ nào thể hiện hình dạng, kích thước, vật liệu và các yêu cầu kỹ thuật cho việc chế tạo và kiểm tra một chi tiết máy?

- A. Bản vẽ lắp C. Bản vẽ chi tiết
B. Bản vẽ chế tạo D. Bản vẽ nhà

Câu 10: Gang có tỉ lệ carbon là bao nhiêu?

- A. 2.14% C. $< 2.14\%$
B. $> 2.14\%$ D. Tất cả đều đúng

Câu 11: Vật liệu nào sau đây thuộc vật liệu kim loại màu?

- A. Gang C. Bạc
B. Thép D. Cao su

Câu 12: Đồ dùng nào sau đây thuộc vật liệu kim loại màu?

- A. Vòng bi C. Nồi
B. Hàng rào D. Đế giày

Câu 13: Vật liệu nào có tính chống ăn mòn cao, dễ gia công, dẫn điện, dẫn nhiệt tốt và ít bị gỉ sét so với kim loại đen?

- A. Kim loại đen C. Kim loại màu
B. Phi kim loại D. Tất cả đều đúng

Câu 14: Kim loại đen được chia thành mấy loại chính?

- A. 1 C. 3
B. 2 D. 4

Câu 15: Sản phẩm nào sau đây **không** thuộc vật liệu kim loại màu?

- A. Nhôm C. Thiếc
B. Bạc D. Cao su

Câu 16: Vật liệu nào sau đây thuộc vật liệu kim loại đen là?

- A. Nhôm C. Chất dẻo
B. Chất dẻo và cao su D. Hàng rào

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Nêu khái niệm hình chiếu của vật thể ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: (3,0 điểm)

Nêu trình tự đọc bản vẽ lắp?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: (1,0 điểm)

Nêu 4 ví dụ trong lớp học thuộc kim loại màu mà em biết?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....**HẾT**.....

I.Trắc nghiệm(4 điểm)

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm), mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	9	C
2	B	10	B
3	A	11	C
4	B	12	C
5	D	13	C
6	C	14	B
7	A	15	D
8	C	16	D

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	* Khái niệm hình chiếu của vật thể - Là hình nhận được trên mặt phẳng sau khi ta chiếu vật thể lên mặt phẳng đó.	2,0
Câu 2 (3,0 điểm)	- Bước 1: Khung tên - Bước 2: Bảng kê - Bước 3: Hình biểu diễn - Bước 4: Kích thước - Bước 5: Phân tích chi tiết - Bước 6: Tổng hợp	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 3 (1,0 điểm)	Kể tên 4 ví dụ về vật liệu kim loại màu mà em biết - Vàng - Bạc - Nhôm - lõi dây dẫn điện	0,25 0,25 0,25 0,25

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: Công nghệ – Lớp 8

Thời gian làm bài: 60 phút.

ĐỀ DỰ BỊ

Họ và tên :..... Lớp: 8/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

PHẦN TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Câu 1		Câu 5		Câu 9		Câu 13	
Câu 2		Câu 6		Câu 10		Câu 14	
Câu 3		Câu 7		Câu 11		Câu 15	
Câu 4		Câu 8		Câu 12		Câu 16	

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)

Lựa chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1: Hình chiếu đứng có hướng chiếu như thế nào?

- A. Trước tới
B. Trên xuống
C. Trái sang
D. Tất cả đều đúng

Câu 2: Hình chiếu bằng được đặt ở vị trí nào trên bản vẽ kỹ thuật?

- A. Từ trên xuống
B. Đặt dưới hình chiếu đứng
C. Đặt trên hình chiếu đứng
D. Đặt bên phải hình chiếu đứng

Câu 3: Hình chiếu bằng có hướng chiếu như thế nào?

- A. Từ trên xuống
B. Từ trái sang
C. Từ trước tới
D. Tất cả đều đúng

Câu 4: Hình chiếu cạnh có hướng chiếu như thế nào?

- A. Từ trên xuống
B. Từ trái sang
C. Từ dưới lên
D. Tất cả đều đúng

Câu 5: Hình chiếu cạnh được đặt ở vị trí nào trên bản vẽ kỹ thuật?

- A. Từ trên xuống
B. Đặt dưới hình chiếu đứng
C. Đặt trên hình chiếu đứng
D. Đặt bên phải hình chiếu đứng

Câu 6: Trình tự đọc bản vẽ lắp gồm mấy bước?

- A. 1
B. 2
C. 6
D. 4

Câu 7: Trình tự đọc bản vẽ chi tiết gồm các bước nào?

- A. Khung tên - Hình biểu diễn - Kích thước – Yêu cầu kỹ thuật
B. Kích thước - Khung tên - Hình biểu diễn - Các bộ phận chính
C. Hình biểu diễn - Kích thước - Khung tên - Các bộ phận chính
D. Tất cả đều sai.

A. 2.14% C. $\leq 2.14\%$
B. $> 2.14\%$ D. Tất cả đều đúng

A. Bản vẽ lắp
B. Bản vẽ chế tạo
C. Bản vẽ chi tiết
D. Bản vẽ nhà

A. 2.14% C. <2.14%

B. >2.14% D.Tất cả đều đúng

A. Gang C. Bạc
B. Thép D. Cao su

A. Vòng bi
B. Hàng rào
C. Nồi
D. Đế giày

A. Kim loại đen
B. Phi kim loại
C. Kim loại màu
D. Tất cả đều đúng

A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

A. Nhôm
B. Bạc
C. Thiếc
D. Cao su

A. Nhôm
B. Chất dẻo và cao su
C. Chất dẻo
D. Hàng rào

Câu 1 : (2,0 điểm)

This image shows a single page of white paper with horizontal blue ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

Câu 2: (2,0 điểm)

Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: (2,0 điểm)

Nêu 4 ví dụ về khối tròn xoay mà em biết?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....**HẾT**.....

ĐỀ DỰ BỊ

Phần I. Trắc nghiệm (4,0 điểm), mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	9	C
2	B	10	B
3	A	11	C
4	B	12	C
5	D	13	C
6	C	14	B
7	A	15	D
8	C	16	D

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	* Vị trí hình chiếu của vật thể - Hình chiếu bằng nằm dưới hình chiếu đứng - Hình chiếu cạnh nằm bên phải hình chiếu đứng	1,0 1,0
Câu 2 (2,0 điểm)	Trình tự đọc bản vẽ chi tiết: - Bước 1: Khung tên - Bước 2: Hình biểu diễn - Bước 3: Kích thước - Bước 4: Yêu cầu kỹ thuật	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 3 (2,0 điểm)	Kể tên 4 ví dụ về khối tròn xoay: - Hình trụ, Hình cầu, - Hình nón, Trái banh, lon sữa ông thọ.....	1,0 1,0

ĐỀ DỰ BỊ

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian		
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL			
			Bài 2 Hình chiếu vuông góc	3	3	2	3			1	19	1	1	20	3,5
			Bài 3 Bản vẽ kĩ thuật 3.1 Bản vẽ chi tiết	1	1	1	1	1	13			2	1	15	3,5
		3.2 Bản vẽ lắp	2	2	1	1					3		5	2,0	
2	II. Cơ khí	Bài 4 Vật liệu cơ khí			1	1					3	1	5	1,0	
Tổng			6	6	5	6	1	32	1	5	11	3	45	10	
Tỉ lệ (%)			30		30		10		30						
Tỉ lệ chung (%)			60				40								

STT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian		
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL			
			Bài 2 Hình chiếu vuông góc	3	3	2	3			1	19	1	1	20	3,5
			Bài 3 Bản vẽ kỹ thuật 3.1 Bản vẽ chi tiết	1	1	1	1	1	13			2	1	15	3,5
		3.2 Bản vẽ lắp	2	2	1	1					3		5	2,0	
2	II. Cơ khí	Bài 4 Vật liệu cơ khí			1	1					3	1	5	1,0	
Tổng			6	6	5	6	1	32	1	5	11	3	45	10	
Tỉ lệ (%)			30		30		10		30						
Tỉ lệ chung (%)			60				40								

Hãy chọn vào câu trả lời đúng và đầy đủ nhất:(1,0 đ cho mỗi câu)

Phần I. Trắc nghiệm (5,0 điểm)

Lựa chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1: Hình chiếu đứng có hướng chiếu như thế nào?

- | | |
|---------------|--------------------|
| A. Trước tới | C. Trái sang |
| B. Trên xuống | D. Tất cả đều đúng |

Câu 2: Hình chiếu bằng được đặt ở vị trí nào trên bản vẽ kỹ thuật?

- | | |
|-----------------------------|---------------------------------|
| A. Từ trên xuống | C. Đặt trên hình chiếu đứng |
| B. Đặt dưới hình chiếu đứng | D. Đặt bên phải hình chiếu đứng |

Câu 3: Hình chiếu bằng có hướng chiếu như thế nào?

- | | |
|------------------|--------------------|
| A. Từ trên xuống | C. Từ trước tới |
| B. Từ trái sang | D. Tất cả đều đúng |

Câu 4: Hình chiếu cạnh có hướng chiếu như thế nào?

- | | |
|------------------|--------------------|
| A. Từ trên xuống | C. Từ dưới lên |
| B. Từ trái sang | D. Tất cả đều đúng |

Câu 5: Hình chiếu cạnh được đặt ở vị trí nào trên bản vẽ kỹ thuật?

- | | |
|-----------------------------|---------------------------------|
| A. Từ trên xuống | C. Đặt trên hình chiếu đứng |
| B. Đặt dưới hình chiếu đứng | D. Đặt bên phải hình chiếu đứng |

Phần II. Tự luận (5,0 điểm)

Câu 1 : (3,0 điểm)

Nêu vị trí của hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật?

Câu 2 : (2,0 điểm)

Nêu khái niệm hình chiếu vật thể?

.....HẾT.....

I.Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu	Đáp án
1	A
2	B
3	A
4	B
5	D

Phần II. Tự luận (5,0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3,0 điểm)	* Vị trí hình chiếu của vật thể - Hình chiếu bằng nằm dưới hình chiếu đứng - Hình chiếu cạnh nằm bên phải hình chiếu đứng	1,5 1,5
Câu 2 (2,0 điểm)	* Khái niệm hình chiếu của vật thể - Hình chiếu vật thể là hình nhận được trên mặt phẳng - sau khi ta chiếu vật thể lên mặt phẳng đó	1,0 1,0

